

Tra cứu theo: độ dày cửa - độ rộng cánh - trọng lượng cửa

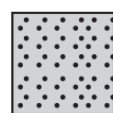
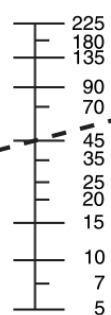
Đơn vị trên biểu đồ: mm / kg

Door thickness/ Độ dày cửa (mm)

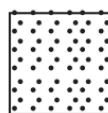
Độ rộng cửa (mm) Trọng lượng cửa (kg)

Door panel
width
in mm

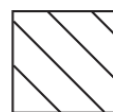
Door weight
in kg



2



3



4



> 4

	19 mm	25 mm	28 mm	35 mm	41 mm	48 mm
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						
31						
32						

